TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh, ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2021, bản tự khai ngày 24/02/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vợ chồng đã nhiều lần xô xát chửi bới nhau, anh L lại bị nghiện ma túy, đã từng phải đi chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chị đã trở về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh L nhưng anh L cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Trần Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vợ chồng đã nhiều lần xô xát chửi bới nhau, anh L lại bị nghiện ma túy, đã từng phải đi chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Còn anh L mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có quan điểm gì, không đến Tòa án để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay, không còn quan tâm gì dến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Chị T trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh L không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh L không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị T, cho chị T được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2019/0010976 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến